

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khổng Mỹ Hạnh;
Bà Lý Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Thị H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983 tại huyện K, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; chồng là Bùi Văn H1, sinh năm 1977 (đã chết); có ba con: con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1974; nơi cư trú: xã N, huyện X, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Việt H2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Q, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/02/2019 tại thôn T, xã N, huyện Q tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã M, huyện Q đang tàng trữ trên tay trái 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lấy lời khai ban đầu Nguyễn Văn L khai nhận số ma túy trên mua của Đinh Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh G vào thời gian sáng ngày 20/02/2019.

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành khám xét nơi ở của Đinh Thị H, H tự nguyện giao nộp 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn bên trong có 02 gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tiến hành khám xét phát hiện: Bên trong mũ bảo hiểm màu xanh, có dây cài phía sau mũ có dòng chữ Công ty TNHH Nhật Tân để trên bàn uống nước tại phòng khách phát hiện 02 gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; kiểm tra áo màu đỏ treo tại gian bếp phát hiện trong túi áo bên phải có 01 gói giấy màu xanh có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. (Toàn bộ số chất bột màu trắng nghi là Heroine trên H khai nhận tàng trữ với mục đích để bán). Kiểm tra trên người H thu giữ 01 điện thoại di động, màu đen, loại có bàn phím, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền VNĐ 50.000 đồng, 12 tờ tiền VNĐ mệnh giá 5.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đinh Thị H và Nguyễn Văn L khai nhận: Chồng của H là Bùi Văn H1 (là người nghiện ma túy đã chết), cuối năm 2018, khi H dọn dẹp đồ của anh H1 phát hiện có 01 gói nhỏ bên trong có chứa Heroine nên H đã chia số ma túy đó thành 06 gói nhỏ được bọc bằng giấy vở học sinh rồi cất đi, mục đích ai hỏi mua thì bán. Sáng ngày 20/02/2019, Nguyễn Văn L (là người quen của vợ chồng H, trước đó L thường cùng H1 sử dụng ma túy nên biết H1 có ma túy bán) dùng điện thoại nhãn hiệu Mastel, màu xanh lắp sim số 0853.340.585 gọi vào điện thoại nhãn hiệu itel, loại có bàn phím lắp sim số 0369.710.771 cho Đinh Thị H hỏi mua ma túy. H hỏi L mua bao nhiêu tiền thì L trả lời mua ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), H đồng ý và hẹn sẽ đưa ma túy ở khu vực đường cấp phối đi xuống Sông Lô, gần bãi tập kết cát ở gầm cầu Sào, thuộc địa phận thôn T, xã N, huyện Q để mua bán ma túy tại đó.

Khi L đến điểm hẹn mua ma túy, L đi bằng xe máy (xe máy L sử dụng để đi mua ma túy là Lý mượn của anh Nguyễn Việt H2, khi mượn xe của anh H2, Lý nói là mượn xe để đi đón con ở trường tiểu học Quang Minh, anh H2 không biết L mượn xe để đi mua ma túy nên đã đồng ý cho L mượn xe). Sau khi trao đổi qua điện thoại với L về địa điểm mua bán ma túy với L, H lấy một gói giấy màu trắng trong số sáu gói ma túy H đã chia nhỏ từ trước bên trong có chứa Heroine rồi H mượn xe máy của anh Hoàng Văn S (anh S là bạn của vợ chồng H, khi mượn xe anh S, H nói là mượn xe để đi chợ nấu cơm, anh S không biết H mượn xe để sử dụng vào việc bán ma túy nên anh S đã đồng ý cho H mượn xe) đi ra vị trí đã hẹn với L. Đến nơi H đưa gói giấy màu trắng trong có chứa ma túy loại Heroine cho L, L trả cho H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), gồm 01 tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 01 tờ mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) còn thiếu 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) L hứa sẽ trả H sau. Sau khi mua bán xong, H đi về nhà, còn L lấy một ít ma túy ra sử dụng cách vị trí mua bán ma túy 3,8 mét, phần còn lại L gói lại như cũ trên đường về thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang bắt quả tang. Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) L sử dụng để mua ma túy theo lời khai của H nằm trong số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trên người khi khám xét đối với Đinh Thị H.

Ngày 20/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L và Đinh Thị H đã xác định khối lượng của từng gói như sau:

- Khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L là 0,01 gam (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 gửi giám định);

- Khối lượng chất nghi là ma túy do Đinh Thị H tự nguyện giao nộp và số ma túy thu giữ khi tiến hành khám xét nơi ở cụ thể như sau:

- + Gói ký hiệu M1 (Đinh Thị H tự nguyện giao nộp) có khối lượng 0,03 gam;

- + Gói M2 (Đinh Thị H tự nguyện giao nộp) có khối lượng 0,03 gam;

- + Gói M3 (phát hiện bên trong mũ bảo hiểm) có khối lượng 0,06 gam;

- + Gói M4 (phát hiện bên trong mũ bảo hiểm) có khối lượng 0,02 gam;

- + Gói M5 (phát hiện trong túi bên phải của áo màu đỏ treo tại gian bếp) có khối lượng 0,01;

Tổng khối lượng các chất nghi là ma túy thu giữ của Đinh Thị H là 0,15 gam (các mẫu giám định M1, M2, M3, M4 và M5 đựng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định).

Ngày 21/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 44 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L và thu giữ của Đinh Thị H.

Tại kết luận giám định số: 127/KL-PC09 ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, A2 là ma túy, loại ma túy heroine.

- Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Ngày 21/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 45 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định các tờ tiền thu giữ trên người của Đinh Thị H ký hiệu A3 là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số 126/KL-PC09 ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Số tiền gửi giám định là thật.

Ngày 25/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số 50 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang giám định 06 mảnh giấy dùng để gói các chất nghi là ma túy gồm: 01 mảnh giấy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn L ký hiệu N, 05 mảnh giấy thu giữ của Đinh Thị H ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5.

Tại bản kết luận giám định số 129KL/PC09 ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định ký hiệu N, M1, M2, M3, M4, M5 không có dấu vết đường vân.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBQ ngày 17/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đinh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Đinh Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Đinh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị H

từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/02/2019).

Do bị cáo không có thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Đối với 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, một mặt có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T và cán bộ điều tra Công an huyện Bắc Quang Nguyễn Xuân T1, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng các mảnh giấy gửi giám định dấu vết đường vân, một mặt có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 lọ nhựa, hình trụ tròn, màu trắng có nắp đậy; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có dây cài, phía sau mũ có dòng chữ Công ty TNHH Nhật Tân; 01 chiếc áo dài tay màu đỏ. Hội đồng xét xử xác định đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cầm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel, màu xanh, loại bàn phím số, lắp sim viettel có số size 8984.04800.00281.70753. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy); 01 điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu itel, lắp 02 sim viettel có số size 8984.0488.4100.3782.866 và 8984.0480.0002.2159.706. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy). Xét thấy đây là những vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ được của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định trong đó có 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ được trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn L khai mua ma túy của Đinh Thị H khoảng 10 lần nhưng Đinh Thị H chỉ thừa nhận bán ma túy cho L 01 lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang tiến hành cho L và H đối chất nhưng không có kết quả, khi mua bán không có ai chứng kiến nên không đủ căn cứ để xử lý H về hành vi phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,01 gam Heroine do chưa đủ khối lượng, Nguyễn Văn L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án về một trong các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, sản xuất trái phép ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tội chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn L nên Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và người thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/02/2019; biên bản khám xét

nơi ở và đồ vật của Đinh Thị H tại thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh G; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 20/02/2019; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh cân tịnh vật chứng; các biên bản mở niêm phong cân tịnh và lấy mẫu vật chứng, kiểm kê tiền gửi giám định ngày 20/02/2019; kết luận giám định số 127/KL-PC09 ngày 27/02/2019, kết luận giám định số 129KL/PC09 ngày 08/3/2019, kết luận giám định số 126/KL-PC09 ngày 27/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đinh Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào kết quả cân tịnh và kết luận giám định đã xác định tổng khối lượng Heroine bị cáo đã mua bán trái phép là 0,15 gam, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo giáo dục để trở thành một người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này Nguyễn Văn L khai mua ma túy của Đinh Thị H khoảng 10 lần nhưng Đinh Thị H chỉ thừa nhận bán ma túy cho L 01 lần. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Quang tiến hành cho L và H đối chất nhưng không có kết quả, khi mua bán không có ai chứng kiến nên không đủ căn cứ để xử lý H về hành vi phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,01 gam Heroine do chưa đủ khối lượng, Nguyễn Văn L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án về một trong các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, sản xuất trái phép ma túy, vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tội

chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn L nên Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Việt H2, là người cho Nguyễn Văn L mượn xe để đi mua ma túy nhưng khi cho mượn xe L nói với ông H2 là mượn xe để đi đón con, ông H2 không biết L mượn xe để đi mua ma túy, quá trình điều tra cũng không thu giữ chiếc xe. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn S cho Đinh Thị H mượn xe để đi bán ma túy nhưng khi mượn xe H nói với ông S là mượn xe để đi chợ, ông S không biết H mượn xe để đi bán ma túy, quá trình điều tra cũng không thu giữ chiếc xe. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng bị cáo đã chết, một mình bị cáo phải nuôi 03 con đều chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, một mặt có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T và cán bộ điều tra Công an huyện Bắc Quang Nguyễn Xuân T1, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng các mảnh giấy gửi giám định dấu vết đường vân, một mặt có chữ ký của giám định

viên Bùi Trọng T, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 lọ nhựa, hình trụ tròn, màu trắng có nắp đậy; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có dây cài, phía sau mũ có dòng chữ Công ty TNHH Nhật Tân; 01 chiếc áo dài tay màu đỏ. Hội đồng xét xử xác định đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel, màu xanh, loại bàn phím số, lắp sim viettel có số size 8984.04800.00281.70753. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy); 01 điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu itel, lắp 02 sim viettel có số size 8984.0488.4100.3782.866 và 8984.0480.0002.2159.706. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy). Xét thấy đây là những vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ được của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định trong đó có 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ được trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 20/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, một mặt có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T và cán bộ điều tra Công an huyện Bắc Quang Nguyễn Xuân T1, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì bằng giấy trắng dán kín đựng các mảnh giấy gửi giám định dấu vết đường vân, một mặt có chữ ký của giám định viên Bùi Trọng T, được niêm phong bởi 05 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang, một mặt có ghi dòng chữ: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Đinh Thị H, Sn: 1983 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 lọ nhựa, hình trụ tròn, màu trắng có nắp đậy; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có dây cài, phía sau mũ có dòng chữ Công ty TNHH Nhật Tân; 01 chiếc áo dài tay màu đỏ;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel, màu xanh, loại bàn phím số, lắp sim viettel có số size 8984.04800.00281.70753. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy); 01 điện thoại di động màu đen, bàn phím số, nhãn hiệu itel, lắp 02 sim viettel có số size 8984.0488.4100.3782.866 và 8984.0480.0002.2159.706. Máy cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra bộ phận bên trong máy) và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho bị cáo số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam còn lại là 110.000đ (*một trăm mười nghìn đồng*), nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo các biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 03804 giữa Cơ quan Điều tra công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 20/6/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã N;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh